

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/KDTM -ST

Ngày: 14/8/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Trần Việt Hồng Phượng

2/- Bà Trần Thị Quế Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày **14** tháng **8** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04 /2020/TLST–DS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128 /2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Trụ sở chính: Tòa nhà H, Nguyễn Thị Minh K, P. A, Quận B, Tp. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T - Chức vụ Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H – Phó Giám đốc Trung tâm quản lý và thu hồi nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Bình H- Chuyên Viên xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 76/2020/UQ-TTQL&THN ngày 13/3/2020 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, phường M, Tp. L, tỉnh An Giang.

2/. Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng Xuân N , sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Ông Huỳnh Trung T, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, Thị Trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

Cùng tạm trú: Nhà trọ L, Ấp H, Thị Trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2020 và tại đơn xin vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng TMCP B do ông Trần Bình H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 09/8/2018 Ngân hàng TMCP B có cho bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T vay số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0162/03218/HĐTD.TC ngày 9/8/2018 và giấy nhận nợ số 0162/03218/HĐTD.TC ngày 13/8/2018 mục đích vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn vay 36 tháng, vay cấp tín dụng trả góp hàng tháng không có tài sản bảo đảm, lãi suất vay 26%/ năm, trả lãi gốc định kỳ vào ngày 30 hàng tháng, lãi suất phạt quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T chỉ trả được 47.226.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo kỳ, sau đó thì bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T cố tình né tránh, vi phạm nghĩa vụ trả nợ không còn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng như hợp đồng đã ký và hợp đồng đã chuyển quá hạn. Như vậy bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T còn nợ số vốn gốc là 52.774.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 02/12/2019 đến ngày 14/8/2020 là 10.591.391 đồng, trong đó lãi trong hạn là 8.105.738 đồng; lãi quá hạn là 2.221.181 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 264.472 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền còn thiếu tính đến nay là 63.365.391 đồng trong đó vốn gốc là 52.774.000 đồng lãi là 10.591.391 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Đối với Bị đơn bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T :

Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và hòa giải, nhưng phía ông bà đều vắng mặt không có lý do cũng không cung cấp lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện nguyên đơn ông Trần Bình H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 điều 227 và khoản 1, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với Ngân Hàng TMCP Bản Việt và bà Nguyễn Hoàng Xuân N, ông Huỳnh Trung T.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, số tiền tính đến hết ngày 14/8/2020 là 63.365.391 đồng và tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng từ ngày 15/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Xét thấy: Tuy bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T vắng mặt tại phiên tòa, không cung cấp lời khai, song căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 0162/03218/HĐTD.TC ngày 9/8/2018 và giấy nhận nợ số 0162/03218/HĐTD.TC ngày 13/8/2018 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ cho thấy hợp đồng Tín dụng giữa Ngân hàng TMCP B với bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T thực tế có phát sinh, nội dung thể hiện vào ngày 09/8/2018 Ngân hàng TMCP B có cho bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, thời hạn vay 36 tháng, vay cấp tín dụng trả góp hàng tháng không có tài sản bảo đảm, lãi suất vay 26%/ năm, trả lãi gốc định kỳ vào ngày 30 hàng tháng, lãi suất phạt quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T chỉ trả được 47.226.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo kỳ, sau đó thì bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T cố tình né tránh, vi phạm nghĩa vụ trả nợ không còn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng như hợp đồng đã ký và hợp đồng đã chuyển quá hạn và còn nợ số vốn gốc là 52.774.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 02/12/2019 đến ngày 14/8/2020 là 10.591.391 đồng, trong đó lãi trong hạn là 8.105.738 đồng; lãi quá hạn là 2.221.181 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 264.472 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền còn thiếu tính đến nay là 63.365.391 đồng, trong đó vốn gốc là 52.774.000 đồng lãi là 10.591.391 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Xét thấy, trong mối quan hệ vay nợ này phía bị đơn là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là trả vốn và lãi đúng định kỳ. Việc vi phạm này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của phía nguyên đơn. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn + lãi tính đến ngày 14/8/2020 là 63.365.391 đồng và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Về án phí:

Căn cứ vào điều 147 bộ luật tố tụng dân sự và và nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định.

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên Ngân hàng được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 bộ luật dân sự và các điều 30, 35, 147, 227, 228 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 91 của luật các tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi bổ sung 2017 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP B. Buộc bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 63.363.391đ (sáu mươi ba triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm chín mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/8/2020) bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Hoàng Xuân N và ông Huỳnh Trung T phải chịu 3.168.000 đ (ba triệu một trăm sáu mươi tám ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.410.000đ (một triệu bốn trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006925 ngày 25/5/2020 của chi cục thi hành án huyện Châu Thành.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Kim Hoa